**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II LỚP 8:**

Thời gian làm bài: 90 phút

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  | |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ | 5 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 |  | 60 | |
| **2** | **Viết** | - Thuyết minh về phương pháp (cách làm), danh lam thắng cảnh. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 | |
| - Nghị luận có sử dụng yếu tố miêu tả, tự sự |
| **Tổng số câu** | | | 5 | 1\* | 3 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 11 | |
| **Tổng điểm** | | | 2,5 | 0.5 | 1.5 | 2.0 | 0 | 2.5 | 0 | 1.0 | 10 | |
| **Tỉ lệ %** | | | 30% | | 35% | | 25% | | 10% | | 100 | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận Dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| 1 | **ĐỌC HIỂU** | **1. Thơ** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ  - Xác định được biện pháp tu từ trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề, thông điệp, những điều mơ tưởng và những dự báo về tương lai mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về sự việc trong văn bản. | 5TN | | 3TN  1TL | | 1 TL | |  | |
|  |  |  | |  | |  | |  | |
| **2.** | **VIẾT** |  |  |  | |  | |  | |  | |
| **Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về tác phẩm truyện |
| **Tổng** | |  | | | **5 TN** | | **3 TN**  **1 TL** | | **1**  **TL** | | **1 TL\*** | |
| **Tỉ lệ %** | |  | | | **30%** | | **35%** | | **25%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | | **65%** | | | | **35%** | | | |

\* Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 8**

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Tre Việt Nam**

Tre xanh,

Xanh tự bao giờ?

Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh

Thân gầy guộc, lá mong manh

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

Ở đâu tre cũng xanh tươi

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?

Có gì đâu, có gì đâu

Mỡ màu ít, chắt dồn lâu hóa nhiều

Rễ siêng không ngại đất nghèo

Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

Vươn mình trong gió tre đu

Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành

Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Lũy thành từ đó mà nên hỡi người

Chẳng may thân gãy cành rơi

Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng

Nòi tre đâu chịu mọc cong

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.

Lưng trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc, tre nhường cho con.

Măng non là búp măng non.

Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.

Năm qua đi, tháng qua đi

Tre già măng mọc có gì lạ đâu

Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

(Nguyễn Duy)

**1. Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Bảy chữ

B. Lục bát

C. Tự do

D. Năm chữ

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

**Câu 3.** Câu thơ sau thuộc kiểu câu nào?

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

A. Câu trần thuật

B. Câu cầu khiến

C. Câu cảm thán

D. Câu nghi vấn

**Câu 4:** Đoạn thơ sau cho thấy đức tính gì của cây tre Việt Nam?

"Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Lũy thành từ đó mà nên hỡi người"

A. Tình yêu thương đồng loại

B. Cha truyền con nối

C. Cần cù, chịu khó

D. Ngay thẳng

**Câu 5**. Câu thơ dưới đây cho thấy đức tính gì của cây tre?

"Lưng trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc, tre nhường cho con."

(Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

A. Chịu khó, cần cù

B. Tinh thần đoàn kết

C. Hi sinh, nhường nhịn

D. Ngay thẳng, bất khuất

**Câu 6**. Dòng thơ dưới đây cho thấy đức tính gì của cây tre Việt Nam?

"Nòi tre đâu chịu mọc cong.

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường."

A. Đoàn kết, đùm bọc nhau

B. Khỏe khoắn, ngay thẳng, bất khuất

C. Khỏe khoắn, vững chắc

D. Chịu thương, chịu khó

**Câu 7**. Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì?

" Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh xanh màu tre xanh".

A. Thể hiện vẻ đẹp sự kế tiếp liên tục của các thế hệ - tre già măng mọc, giống như những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam sẽ mãi mãi nối tiếp liên tục từ thế hệ nay sang thế hệ khác.

B. Dự đoán sau này bóng tre xanh sẽ còn lan tỏa khắp các làng quê, các ruộng đồng, núi đồi, thành phố trên đất nước Việt Nam.

C. Màu xanh của tre là màu vô cùng tươi đẹp.

D. Cần có biện pháp hữu hiệu để màu xanh của tre được phủ khắp trên đất nước Việt Nam.

**Câu 8.** Những phẩm chất tốt đẹp nào của người dân Việt Nam được hiện lên thông qua hình ảnh cây tre?

A. Cần cù, đoàn kết

B. Cần cù, đoàn kết, ngay thẳng

C. Cần cù, đoàn kết, nhân hậu, thông minh

D. Nhân hậu, thông minh

**2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

**Câu 10:** Hình ảnh cây tre trong bài thơ đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của con người Việt Nam? (Viết câu trả lời bằng 3 đến 5 dòng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Phân tích tác phẩm truyện : Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Biện pháp tu từ nhân hóa: tay ôm tay níu.  - Tác dụng: Phép nhân hóa làm cho cây tre trở nên sinh động, có hồn, khắc họa hình ảnh cây tre mang phẩm chất vốn có của con người Việt Nam: Yêu thương, đoàn kết gắn bó với nhau trong mọi hoàn cảnh. | 0,5  0,5 |
| **10** | - Hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý của con người Việt Nam: Cần cù, lạc quan, kiên cường bất khuất, đoàn kết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau vượt qua mọi khó khăn gian khổ. | 1,0 |
| **II. Viết** | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: | | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | | 2.5 |
| **1. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Thành Long (những nét chính về con người, cuộc đời, các sáng tác chủ đạo, đặc điểm sáng tác,...)  - Giới thiệu khái quát về truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" (xuất xứ, hoàn cảnh ra đời, cảm hứng chủ đạo, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật,...)  **2. Thân bài**  ***a. Bức tranh thiên nhiên Sa Pa***  - Nghệ thuật: liệt kê, nhân hóa  - Tác giả Nguyễn Thành Long như đã làm hiện lên trước mắt người đọc những nét đặc trưng, độc đáo rất riêng của mảnh đất Sa Pa - một bức tranh đẹp, thơ mộng.  ***b. Các nhân vật***  *\* Nhân vật anh thanh niên*  - Một con người yêu nghề, luôn đam mê và hết mình vì công việc  - Chấp nhận làm việc trong một điều kiện, hoàn cảnh đặc biệt và đầy sự khắc nghiệt của thiên nhiên, khí hậu.  - Coi công việc là bạn  - Luôn hoàn thành xuất sắc công việc của mình  - Một người luôn tràn đầy tình yêu cuộc sống và sống lạc quan trong mọi hoàn cảnh.  - Biết tự tạo niềm vui cho bản thân bằng những việc làm giản dị như trồng hoa, nuôi gà, nuôi ong  - Đọc sách để bồi đắp tâm hồn và nâng cao vốn hiểu biết  - Sắp xếp căn phòng, cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, gọn gàng - "một căn nhà ba gian sạch sẽ khiến ông họa sĩ phải trầm trồ và bất ngờ".  - Một người chân thành, cởi mở và giàu lòng hiếu khách.  - Trong anh luôn hiện hữu nỗi "thèm người"  - Khi gặp được người, anh vui mừng không xiết đến nỗi không thể làm chủ được cảm xúc của mình "anh chạy vụt đi, cũng tất tả như khi đến" hay "người con trai nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nói".  - Anh rất cởi mở, hiếu khách và quan tâm đến tất cả mọi người: hồ hởi pha trà, rồi lúc họ ra về anh còn tặng quà,...  - Một con người khiêm tốn: khi ông họa sĩ muốn được vẽ anh thì anh từ chối, e ngại và muốn được giới thiệu người khác mà với anh họ xứng đáng hơn mình  *\* Nhân vật ông họa sĩ*  - Giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi ông mang điểm nhìn trần thuật của tác giả  - Ông là một người họa sĩ chân chính, nghiêm túc, say mê và không ngần ngại khó khăn để đi tìm cái đẹp- Khi gặp anh thanh niên, chứng kiến công việc và cuộc sống của anh, ông họa sĩ xúc động và bối rối  - Trước vẻ đáng yêu của anh, ông lại thấy "nhọc quá" vì những điều người ta nghĩ về anh  *\* Nhân vật cô kĩ sư*  - Cô là hiện thân, là biểu tượng cho sức sống mãnh liệt của tuổi trẻ.  - Cuộc gặp gỡ bất ngờ cũng những câu chuyện, những lời tâm sự của anh thanh niên đã khiến cô cảm thấy "bàng hoàng", giúp cô hiểu hơn về anh và có niềm tin vào con đường mình đã chọn.  *\* Nhân vật bác lái xe*  - Là nhân vật xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, tạo nên cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ba nhân vật còn lại.  - Bác là một người yêu nghề và có trách nhiệm với công việc, bác đã làm nghề lái xe ba mươi năm và có vốn hiểu biết phong phú về Sa Pa.  - Bác còn là một người niềm nở và cởi mở và có tâm hồn nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, con người Sa Pa.  - Bác là cầu nối giữa anh thanh niên với miền xuôi, với cuộc đời  **3. Kết bài**  - Khái quát những nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" và nêu cảm nhận của bản thân. | |
| d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
| e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0,5 |